

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 49/2004/CT-TTg ngày 24/12/2004 về phát triển dịch vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.**

Trong những năm qua, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dịch vụ phát triển. Nhờ vậy khu vực dịch vụ đã có sự chuyển biến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và đời sống của dân cư, góp phần đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế. Một số lĩnh vực dịch vụ như: bưu chính viễn thông; tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; vận tải hàng không; vận tải biển; du lịch, xuất khẩu lao động,... đã có tốc độ tăng trưởng nhanh; chất lượng dịch vụ được nâng lên đáng kể; thu hút nhiều lao động, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ còn thấp so với tốc độ tăng trưởng kinh tế chung; tỷ trọng trong GDP gần đây có xu hướng giảm dần, cơ cấu chuyển dịch chậm, nhiều dịch vụ chưa hình thành và được khai thác có hiệu quả. Môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách về phát triển dịch vụ còn thiếu và chưa đồng bộ; chưa có sự gắn kết giữa các ngành để hỗ trợ và bổ sung cho nhau phát triển. Chất lượng và hiệu quả kinh doanh dịch vụ còn thấp; giá trị gia tăng thấp; giá dịch vụ của một số ngành còn khá cao so với các nước trong khu vực và thế giới, một số loại dịch vụ quan trọng có ý nghĩa quan trọng đối với năng lực

cạnh tranh quốc gia chưa phát triển đúng mức.

Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém trên là nhận thức về vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế của các Bộ, ngành, địa phương còn có nhiều hạn chế; chưa quan tâm đúng mức; thiếu biện pháp thiết thực để phát triển, ít kinh nghiệm trong điều hành quản lý; thiếu thông tin, số liệu để xây dựng kế hoạch, chính sách, thiếu cập nhật thực tiễn hoạt động của thị trường dịch vụ trong, ngoài nước.

Để phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những yếu kém nêu trên, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển dịch vụ, đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đóng góp tỷ trọng tương xứng với tiềm năng vào tăng trưởng kinh tế chung, gia tăng khả năng cạnh tranh của các sản phẩm dịch vụ, thu hút mạnh mẽ hơn nữa sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, đầu tư nước ngoài vào khu vực dịch vụ, gia tăng xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu đổi mới kinh tế và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

**1. Trong kế hoạch năm 2005 và các năm 2006 - 2010, cần đặt cao vị trí và vai trò của khu vực dịch vụ; xem ngành dịch vụ là một trong những ngành mũi nhọn để phát triển kinh tế đất nước với các mục tiêu sau:**

- Tập trung phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng như du lịch, bảo hiểm, vận tải hàng không, vận tải biển, kho bãi, chuyển tải, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, bưu chính viễn thông, xây dựng, xuất khẩu lao động... khuyến

khích phát triển dịch vụ mới có sức cạnh tranh cao; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng dịch vụ giai đoạn 2006 - 2010 cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu ngành và nội ngành dịch vụ, tăng dần tỷ trọng dịch vụ trong GDP của cả nước, tiến tới đạt khoảng 45% vào năm 2010.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trên thị trường nội địa, khu vực và quốc tế; đẩy mạnh khai thác tiềm năng và lợi thế của từng lĩnh vực dịch vụ, tăng cường sự hợp tác giữa các lĩnh vực dịch vụ để cùng cạnh tranh và phát triển.

- Đẩy mạnh xuất khẩu dịch vụ và dịch vụ thu ngoại tệ tại chỗ thông qua các hoạt động dịch vụ du lịch, tài chính - ngân hàng, thu kiều hối và bán hàng tại chỗ, bưu chính viễn thông, vận tải hàng không và đường biển; giảm thâm hụt cán cân dịch vụ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển các dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, dịch vụ việc làm,... theo cơ chế thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và từng bước hội nhập quốc tế.

- Khảo sát, đánh giá sức cạnh tranh của từng lĩnh vực dịch vụ hiện tại và trong tương lai, phân loại các dịch vụ cần được bảo hộ, các lĩnh vực loại trừ tạm thời, loại trừ hoàn toàn cho việc mở cửa các ngành dịch vụ và dành đãi ngộ quốc gia, tối huệ quốc cho các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.

## 2. Về định hướng xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển dịch vụ.

Trong quá trình chuẩn bị Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra các định hướng chính về cơ cấu, chính sách, cơ chế vĩ mô để thúc đẩy phát triển dịch vụ; các Bộ, ngành chủ động xây dựng chiến lược, quy hoạch và Chương trình hành động phát triển dịch vụ ngành, cũng như các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện trên cơ sở các định hướng chung và chiến lược phát triển ngành.

a) Về định hướng chung đầu tư phát triển dịch vụ.

- Tiếp tục huy động các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước để nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng, trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm tạo thuận lợi cho phát triển dịch vụ.

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) cần được ưu tiên bố trí cho việc phát triển, củng cố nâng cấp, hiện đại hóa có trọng điểm kết cấu hạ tầng, đặc biệt là giao thông vận tải, cảng hàng không, cảng biển, bưu chính viễn thông, du lịch, tài chính, ngân hàng. Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại cho các ngành dịch vụ chủ yếu để nâng cao năng lực cạnh tranh trong nước, quốc tế và phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Mở cửa thị trường dịch vụ theo cam kết quốc tế, tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư nước ngoài vào

ngành dịch vụ, đáp ứng trên 30% vốn bằng nguồn FDI.

- Tiến hành mạnh mẽ việc cổ phần hóa, tổ chức hoạt động kinh doanh theo các mô hình mới có hiệu quả để huy động nguồn lực của toàn xã hội cho đầu tư, phát triển dịch vụ, trước hết là ở các ngành: bảo hiểm, ngân hàng, du lịch, vận tải hành khách và hàng hóa, bưu chính viễn thông, kinh doanh bất động sản, bán buôn, bán lẻ hàng hóa và một số ngành khác.

b) Về định hướng đầu tư một số ngành dịch vụ chủ yếu

- Dịch vụ giao thông vận tải:

+ Đầu tư duy trì, củng cố, nâng cấp và phát triển có trọng điểm cơ sở vật chất hạ tầng giao thông vận tải. Nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, xây dựng mới một số công trình trọng điểm, từng bước xây dựng hệ thống đường cao tốc, trước hết là hệ thống nối liền các khu kinh tế trọng điểm, các trục giao thông quan trọng có lưu lượng giao thông lớn, kết nối các khu vực du lịch, các khu di tích lịch sử văn hóa đặc sắc của Việt Nam cũng như khu vực. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đi lại của nhân dân.

+ Cải tạo, nâng cấp và đồng bộ hóa mạng đường sắt hiện có, hiện đại hóa hệ thống thông tin, tín hiệu, nâng cao chất lượng dịch vụ, phấn đấu bắt kịp trình độ khu vực.

+ Đầu tư đồng bộ và hiện đại hóa hệ

thống cảng biển. Hình thành một số cảng biển theo mô hình cảng mở, từng bước gia tăng dịch vụ chuyển tải. Phát triển đội tàu vận tải biển quốc gia theo hướng chuyên dùng, hiện đại. Trẻ hóa đội tàu, kết hợp việc đóng mới trong nước và mua tàu ở nước ngoài. Đẩy mạnh hơn nữa tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp dịch vụ hàng hải. Nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp xuất khẩu dịch vụ vận tải và thuyền viên, chú trọng phát triển loại hình dịch vụ hàng hải trọn gói.

+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa và xây dựng mới hệ thống cảng hàng không quốc tế, các cơ sở phục vụ điều hành và kiểm soát bay. Đầu tư mua sắm máy bay mới và hiện đại hóa đội bay, đủ sức cạnh tranh với thị trường hàng không khu vực. Từng bước mở cửa thị trường, thu hút sự tham gia của các hãng hàng không quốc tế.

- Dịch vụ du lịch:

Du lịch Việt Nam phải thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên cơ sở huy động các nguồn lực của toàn xã hội để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa - lịch sử của đất nước; phấn đấu thu hút trên 6 triệu lượt khách quốc tế và trên 25 triệu khách du lịch trong nước vào năm 2010. Vốn ngân sách nhà nước tiếp tục tập trung vào việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, trước hết là các trọng điểm du lịch quốc gia và các vùng có tiềm năng phát triển du lịch, đặc biệt là các khu du lịch gắn với các di tích văn

hóa - lịch sử đã được quy hoạch và có chiến lược phát triển đến năm 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia về du lịch.

**- Dịch vụ xây dựng:**

Tạo lập khuôn khổ pháp lý và động lực thúc đẩy phát triển các hoạt động đầu tư xây dựng, hình thành thị trường xây dựng với quy mô ngày càng rộng lớn, đa dạng, phong phú; tiếp tục mở rộng phân cấp, xác định rõ quyền và trách nhiệm của các chủ thể tham gia xây dựng nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả xây dựng.

**- Dịch vụ tài chính:**

Tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia và cạnh tranh bình đẳng trên thị trường tài chính và dịch vụ tài chính; điều chỉnh cơ chế, chính sách để thị trường tài chính và thị trường dịch vụ tài chính hoạt động phù hợp với điều kiện của nền kinh tế và thực hiện các cam kết quốc tế về tài chính và dịch vụ tài chính. Lành mạnh hóa tình hình tài chính và tăng cường tiềm lực tài chính của các tổ chức dịch vụ tài chính nhà nước. Tăng cường khả năng kiểm soát của Nhà nước đối với các loại dịch vụ tài chính.

**- Dịch vụ ngân hàng:**

Đẩy mạnh việc hiện đại hóa hệ thống thanh toán qua ngân hàng, tăng cường các tiện ích ngân hàng nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế, kể cả cá nhân người tiêu dùng, sử dụng dịch vụ

thanh toán qua ngân hàng, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong quan hệ thương mại, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút kiều hối. Nâng cao khả năng huy động vốn của các ngân hàng thương mại, đặc biệt là các nguồn vốn trung và dài hạn, đồng thời đơn giản hóa các quy trình, thủ tục nhằm tiếp tục mở rộng các hoạt động cấp tín dụng theo hướng an toàn, hiệu quả phù hợp với thông lệ quốc tế, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục các chính sách đa dạng hóa hoạt động của các ngân hàng thương mại theo hướng tiếp cận dịch vụ tài chính mới, đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại trong nước, chuẩn bị cho quá trình hội nhập vào kinh tế thế giới và khu vực, nhất là khi thực hiện các cam kết theo Hiệp định thương mại Việt - Mỹ và các cam kết sau khi gia nhập WTO.

**- Dịch vụ bưu chính, viễn thông:**

Xây dựng, phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin rộng khắp theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo những mục tiêu của Chiến lược phát triển Bưu chính - Viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**- Dịch vụ khoa học công nghệ:**

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Tập trung phát triển mạnh các loại hình dịch vụ khoa học công nghệ nhằm phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng dưới đây:

+ Các dịch vụ đòi hỏi kỹ thuật cao, như hướng dẫn lắp đặt và vận hành dây chuyền công nghệ; phục hồi, sửa chữa, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, phương tiện đo kiểm, thiết bị khoa học kỹ thuật có bộ phận điều khiển tự động.

+ Xử lý số liệu, tính toán, phân tích phục vụ trực tiếp nghiên cứu, triển khai, kiểm định và thử nghiệm; lập các báo cáo nghiên cứu tiên khả thi và khả thi.

+ Các hoạt động liên quan tới bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; các hoạt động hỗ trợ chuyển giao công nghệ, áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, trình diễn công nghệ; các dịch vụ về thông tin, tư vấn khoa học công nghệ, môi giới, xúc tiến công nghệ; các loại hình tổ chức hỗ trợ ươm tạo công nghệ, khởi lập doanh nghiệp; từng bước xây dựng thị trường chuyển giao công nghệ.

+ Các hoạt động đào tạo, huấn luyện cán bộ kỹ thuật, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức quản lý kinh doanh.

- Xuất khẩu lao động:

Tập trung phát triển và nâng cao hiệu quả xuất khẩu lao động; chuyên gia, lao động xuất khẩu phải qua đào tạo, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp, ngoại ngữ, thể chất, tác phong và kỷ luật lao động; tăng tỷ lệ lao động có nghề, lao động có trình

độ cao và chuyên gia cho xuất khẩu lao động; đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo cho xuất khẩu lao động, trong đó tập trung cho các trường dạy nghề đầu ngành có chất lượng cao; sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo hướng chuyên môn hóa hoạt động dịch vụ này; đa dạng hóa hình thức sở hữu doanh nghiệp xuất khẩu lao động.

**3. Để chuẩn bị cho việc xây dựng cơ chế, chính sách phát triển và tổ chức quản lý dịch vụ cho thời gian còn lại của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và giai đoạn 2006 - 2010, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, ngành, địa phương thực hiện một số công việc sau đây:**

a) Trên cơ sở phân loại dịch vụ của Tổ chức Thương mại thế giới và hướng dẫn của Bộ Thương mại và Tổng cục Thống kê, các Bộ, ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ do ngành mình phụ trách, đề xuất cơ chế, chính sách thích hợp để đẩy mạnh dịch vụ ngay từ năm 2005 và các năm sau, đưa dịch vụ vào nội dung của Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010.

b) Bộ Thương mại: rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về xuất nhập khẩu và thương mại dịch vụ phù hợp với các định chế của Tổ chức Thương mại thế giới WTO và Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS). Phổ cập các thông tin, hướng dẫn các ngành và các địa phương chuẩn bị điều kiện thực hiện các cam kết

về thương mại và dịch vụ sau khi gia nhập WTO, các cam kết tự do hóa thương mại và dịch vụ trong khuôn khổ ASEAN (CEPT/AFTA, AFAS,...) đến năm 2010 và giai đoạn tiếp theo. Bộ Thương mại chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổng hợp và chỉ đạo thực hiện hoạt động xuất, nhập khẩu dịch vụ.

c) Tổng cục Thống kê: chủ trì, phối hợp với Bộ Thương mại và các Bộ, ngành hữu quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong đầu năm 2005:

- Các Danh mục phân loại về dịch vụ và xuất, nhập khẩu dịch vụ theo hướng tuân thủ tương thích với các bảng danh mục chuẩn mực quốc tế và được mở rộng theo thực tiễn và yêu cầu của Việt Nam.

- Hệ thống chế độ báo cáo thống kê về dịch vụ và thương mại quốc tế dịch vụ; trước mắt tập trung đối với một số ngành dịch vụ chủ yếu như: bưu chính viễn thông; vận tải hàng không, vận tải đường biển, bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, du lịch.

Tổ chức thu thập và tổng hợp báo cáo thống kê về dịch vụ và thương mại quốc tế dịch vụ theo chế độ quy định để phục vụ công tác hoạch định chính sách, quản lý và điều hành nền kinh tế của Chính phủ và các cuộc họp giao ban của Tổ công tác liên ngành về dịch vụ (đã được thành lập theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 995/QĐ-BKH ngày 26 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

d) Bộ Nội vụ: chủ trì cùng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ rà soát lại các ngành, hoạt động dịch vụ hiện chưa rõ cơ quan quản lý; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ trong năm 2005 việc bổ sung chức năng quản lý nhà nước cho các Bộ, ngành liên quan. Phối hợp với các Bộ, ngành kiện toàn tổ chức và cán bộ để thực hiện công tác thống kê theo quy định của Luật Thống kê.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đầu tư cho khu vực dịch vụ theo hướng khuyến khích xã hội hóa; mở rộng cho các thành phần kinh tế, kể cả doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, nhằm thu hút vốn đầu tư từ các nước có thị trường vốn đầu tư lớn, những tập đoàn xuyên quốc gia, hướng mạnh vào một số lĩnh vực dịch vụ như: thương mại, du lịch, tài chính, ngân hàng, giao thông, vận tải, bưu chính, viễn thông,...

e) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần bố trí cán bộ chuyên trách, theo dõi, thống kê và tổng hợp hoạt động dịch vụ trong ngành, địa phương theo các chuẩn mực, tiêu chí của chế độ báo cáo thống kê dịch vụ và thương mại dịch vụ được ban hành; nắm tình hình và báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan khác theo chế độ quy định về tình hình phát triển dịch vụ và các vấn đề cần giải quyết (vào ngày 20 hàng tháng và hàng tháng cuối quý) để Bộ Kế

hoạch và Đầu tư và Tổ công tác liên ngành tổng hợp, báo cáo Chính phủ trong phiên họp thường kỳ hàng tháng của Chính phủ về tình hình phát triển dịch vụ.

Để chủ động hội nhập trong lĩnh vực dịch vụ, ngay từ bây giờ, Bộ Thương mại có trách nhiệm thông báo ngay cho các Bộ, ngành, các địa phương và các doanh nghiệp các cam kết quốc tế về mở cửa thị trường dịch vụ; các Bộ, ngành cần chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện các cam kết mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; chỉ đạo các công ty cung cấp dịch vụ rà soát lại hoạt động dịch vụ trong ngành để có kế hoạch mở rộng, chiếm giữ địa bàn và khách hàng trong nước trước khi các tổ chức dịch vụ nước ngoài tham gia hoạt động tại Việt Nam; nghiên cứu các cơ chế phù hợp để thu hút thêm nguồn vốn, chủ động mở cửa dân đối với thị trường dịch vụ chủ yếu, như du lịch, vận tải hàng không, vận tải biển, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, phân phối bán lẻ, bưu chính viễn thông và một số loại dịch vụ khác.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp tình hình thực hiện Chỉ thị này và định kỳ tổng hợp, báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước, Chủ tịch Hội

đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24/12/2004 về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 47/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2001 - 2010;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 8478/TCCB ngày 23 tháng 9 năm 2004 về việc thành*